ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2343/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 31 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục không liên thông trong lĩnh vực: Vật liệu xây dựng, Hàng hải và đường thuỷ nội địa; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 243/TTr-SXD ngày 17 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 13 thủ tục hành chính không liên thông, 06 thủ tục hành chính không liên thông

trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng; Hàng hải và đường thuỷ nội địa; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, P.HC-TC, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC: VẬT LIỆU XÂY DỰNG; HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (17 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (05 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01 TTHC)							
1	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy **1.014783.H21**	04 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng: 03 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 08/5/2026
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)							
2	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	**1. Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt**					
		10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,75 ngày	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				làm việc.			
	1.009794.H21	**2. Đối với công trình còn lại**					
		10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,75 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
III. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (03 TTHC)							
3	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa **1.009446.H21**	05 ngày làm việc *(Đối với Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)*	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 04 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
4	Phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào	03 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 2,125 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	hoạt động **1.013467.H21**			**1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			UBND ngày 13/5/2026
5	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa **1.009456.H21**	04 ngày làm việc *(đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)*	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 03 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
Tổng cộng: 05 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (12 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
1	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa **1.009446.H21**	10 ngày làm việc *(Đối với Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)*	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			4,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo phòng Quản lý giao thông tiếp nhận giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 3,25 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Bộ Xây dựng: 0,25 ngày làm việc.	
			4,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4:** Văn thư Sở vào sổ chuyển trả kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
2	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương **1.009459.H21**	Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương: + Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			3,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
		kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.		0,25 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 3,5 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc.	
3	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa 1.009456.H21	7,75 ngày làm việc *(Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)*	0,25 ngày làm việc	**Bước 1**. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			3,5 ngày làm việc	**Bước 2**. Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo phòng Quản lý giao thông tiếp nhận giải quyết: 0,25 ngày làm việc 2.2 Chuyên viên xử lý: 2,25 ngày làm việc 2.3 Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả thẩm định hồ sơ đến Bộ Xây dựng: 0,25 ngày làm việc.	
			3,75 ngày làm việc	**Bước 3**. Trong thời hạn 3,75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	
			0,25 ngày làm việc	**Bước 4**: Văn thư Sở vào sổ chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
4	Công bố đóng	- Trong thời hạn	0,25 ngày	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng **1.009460.H21**	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.	làm việc	nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			9,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,75 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,75 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
5	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên	3,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			2,5 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên xử lý: 1,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	đường thủy nội địa **1.009463.H21**			0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,75 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
6	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn **1.013466.H21**	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			3,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,25 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
7	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ **2.002625.H21**	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			5,5 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có): 4,25 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
8	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương **2.002624.H21**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			3,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,25 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
9	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển **2.001802.H21**	***Trường hợp chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình***			Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
		Trong thời gian 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	
			5,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
		việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình.		2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ: 3,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,25 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
		Trường hợp chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp			
		Sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	
			2,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có): 1,25 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc. **Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc.	
10	Cấp Giấy phép	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thuỷ nội địa (Đối với hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật) **2.002615.H21**		làm việc	nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			2,5 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên xử lý: 0,25 ngày làm việc 1.2. Chuyên viên thụ lý: 1,5 ngày làm việc 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0.25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	**Bước 3**. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
11	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép ((Đối với hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật) **2.002616.H21**	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			02 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên xử lý: 0,25 ngày làm việc 1.2. Chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0.25 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	**Bước 3**. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
12	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (Đối với hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật) **2.002617.H21**	02 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
			1,375 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên xử lý: 0,125 ngày làm việc 1.2. Chuyên viên thụ lý: 0,75 ngày làm việc 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua: 0,125 ngày làm việc 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0.125 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 3**. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
Tổng cộng: 12 TTHC					

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (01 TTHC)

STT	1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA							
1	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính **1.009455.H21**	3,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế: 03 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
Tổng cộng: 01 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
1	Thỏa thuận	***1. Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với***			Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa **1.009452.H21**	***đường thủy nội địa quốc gia***			số 2069/QĐ-UBND ngày 13/5/2026
		04 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế	
			Không tính thời gian (dự kiến 1,5 ngày làm việc)	**Bước 2.** Phòng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: ngày làm việc: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực: 0,125 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, có văn bản trả lời.	
			1,875 ngày làm việc	**Bước 4.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,125 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: 0,25 ngày làm việc.	
		2. Đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển			
		07 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế	
			Không tính thời gian	**Bước 2.** Phòng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
			(dự kiến 1,5 ngày làm việc)	2.1. Lãnh đạo Phòng Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: ngày làm việc: 01 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Cảng vụ Hàng hải: 0,125 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Cảng vụ Hàng hải có văn bản trả lời.	
			1,875 ngày làm việc	**Bước 4.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,125 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: 0,25 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 01 TTHC					